

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGUYỄN VĂN TRỖI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: TÀI CHÍNH TÍN DỤNG

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340203

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 169/QĐ-TVC ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nguyễn Văn Trỗi)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/nghe: Tài chính tín dụng

Mã ngành nghề: 6340203

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Thời gian khóa học: 2.5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành/nghề đào tạo

Tài chính tín dụng trình độ cao đẳng là nghề thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, phân tích, đánh giá và sử dụng các nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, đầu tư và dịch vụ ngân hàng. Người làm nghề có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp về tài chính doanh nghiệp, kế toán, tín dụng, ngân hàng, đầu tư, bảo hiểm và quản trị rủi ro, có khả năng tổ chức, phân tích và ra quyết định tài chính hiệu quả, đáp ứng yêu cầu **bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam**.

Các công việc của nghề bao gồm: lập và phân tích kế hoạch tài chính; thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, đầu tư, tín dụng, thanh toán và giao dịch ngân hàng; kiểm soát chi phí, doanh thu và lợi nhuận; thẩm định dự án đầu tư, phân tích hiệu quả tài chính và quản lý rủi ro. Người làm nghề có thể hỗ trợ công tác hoạch định, điều hành và kiểm soát tài chính tại doanh nghiệp, tổ chức tài chính – tín dụng, ngân hàng hoặc các định chế kinh tế khác.

Người làm nghề **Tài chính – ngân hàng (Tài chính ứng dụng)** có thể làm việc tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, doanh nghiệp, cơ quan quản lý tài chính – thuế, kho bạc, hoặc tổ chức đầu tư. Ngoài ra, người học có thể đảm nhận các vị trí như nhân viên tín dụng, giao dịch viên, kế toán tài chính, nhân viên thẩm định, chuyên viên phân tích đầu tư, chuyên viên quản trị rủi ro, hoặc tự khởi nghiệp trong lĩnh vực tài chính cá nhân và doanh nghiệp.

Người học có **kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp** để thực hiện các công việc chuyên môn như:

- **Nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp:** Phân tích tình hình tài chính, lập kế hoạch và quản lý ngân sách, dòng tiền, chi phí, doanh thu.
- **Nghiệp vụ ngân hàng:** Thực hiện các giao dịch tín dụng, huy động vốn, thanh toán quốc tế, quản lý tài khoản, tư vấn khách hàng.
- **Nghiệp vụ đầu tư và thẩm định dự án:** Phân tích hiệu quả tài chính, đánh giá rủi ro và đề xuất phương án đầu tư tối ưu.

- **Nghệp vụ kế toán – thuế:** Ghi chép, tổng hợp và báo cáo các nghiệp vụ tài chính, thực hiện kê khai và quyết toán thuế theo quy định.
- **Ứng dụng công nghệ trong tài chính:** Sử dụng phần mềm kế toán, ngân hàng điện tử, bảng tính và các công cụ phân tích dữ liệu tài chính.

Người tốt nghiệp có trình độ **ngoại ngữ tương đương bậc A2 quốc tế** (theo Khung tham chiếu 6 bậc của Châu Âu), có khả năng giao tiếp, đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và thực hiện nghiệp vụ cơ bản bằng ngoại ngữ. Đồng thời, người học được trang bị **kỹ năng mềm** như giao tiếp, làm việc nhóm, phân tích và ra quyết định, tư duy logic, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm, giúp thích ứng nhanh và hiệu quả trong môi trường làm việc chuyên nghiệp của ngành tài chính – ngân hàng.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Tài chính tín dụng là ngành nghề liên quan đến các dịch vụ giao dịch, luân chuyển tiền tệ thông qua ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các công cụ tài chính của ngân hàng phát hành trong phạm vi nội địa và quốc tế; lĩnh vực tài chính tại các doanh nghiệp.

Nghề Tài Chính tín dụng là nghề thực hiện các công việc: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ nhập khẩu, tài trợ xuất khẩu), nghiệp vụ thanh toán, kế toán ngân hàng thương mại, nghiệp vụ kho quỹ, xử lý rủi ro tín dụng, thẩm định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp, phân tích và quản trị tài chính, môi giới chứng khoán.

Nhiệm vụ chính của nghề:

- Nghề Tài chính là theo dõi vốn, dòng tiền của công ty, của doanh nghiệp. Nghề tài chính thực hiện việc đưa ra quyết định về vay tiền hay thoả thuận các hợp đồng về tài chính. Người quản lý tài chính là người liên quan tới hầu như các lĩnh vực của một công ty;

- Nghề Tài chính tín dụng là thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu...), thực hiện nghiệp vụ thanh toán (thanh toán cá nhân, thanh toán doanh nghiệp, thanh toán trong nước và quốc tế), nghiệp vụ đầu tư tài chính và một số nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

Việc luân chuyển tiền tệ trong nền kinh tế và việc sử dụng tài chính trong doanh nghiệp được vận hành giống như các mạch máu trong cơ thể, nó có nhiệm vụ đảm bảo hoạt động cho toàn bộ hệ thống của nền kinh tế. Do đó, nền kinh tế có phát triển hay khủng hoảng thì triển vọng việc làm của ngành không bao giờ hạn hẹp. Với những kiến thức và kỹ năng được đào tạo khi học nghề Tài Chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng, người lao động có thể làm việc ở các đơn vị cơ quan như:

- Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác, các tổ chức tài chính; quỹ đầu tư, sàn giao dịch chứng khoán;

- Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng hoặc làm nhân viên kế toán của các công ty;

- Bộ phận tài chính của các công ty, tập đoàn. Nghề Tài chính tín dụng trình độ cao đẳng đòi hỏi các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng nhu cầu của công việc như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, giới thiệu sản phẩm, thuyết phục khách hàng, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học, kỹ năng quản lý thời gian, tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, làm việc theo nhóm... để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công việc và yêu cầu làm việc trong môi trường đầy năng động và giàu tính cạnh tranh và toàn cầu hóa. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Người học sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính- Ngân hàng trình độ cao đẳng phải đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

*** Kiến thức**

- Kiến thức đại cương:
 - + Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự và rèn luyện sức khỏe;
 - + Trình bày được các kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng.
- Kiến thức cơ sở ngành:
 - + Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quản trị học, kế toán;
 - + Trình bày được các khái niệm, công thức toán tài chính;
 - + Trình bày được kiến thức ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
 - + Trình bày được kiến thức tin học trong công tác Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;
 - + Các kiến thức cơ sở ngành sẽ là sơ sở để nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành.
- Kiến thức chuyên ngành:
 - + Liệt kê, mô tả được các biểu mẫu, chứng từ ngân hàng liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, kế toán;

+ Liệt kê được quy trình thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ;

+ Trình bày được các kiến thức, nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng;

+ Liệt kê được các rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng; trình bày được các bước trong quy trình xử lý rủi ro tín dụng ngân hàng;

+ Trình bày được cách thức thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán;

+ Trình bày được một số chỉ tiêu tài chính sử dụng đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính;

+ Trình bày và phân tích được các chỉ tiêu tài chính để định giá tài sản doanh nghiệp, thẩm định tài sản và quản trị tài chính.

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*** Kỹ năng**

- Kỹ năng nhận thức:

+ Vận dụng tư duy, sáng tạo, giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm khi thực hiện công việc;

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;

+ Lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;

+ Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Lập được kế hoạch tổ chức và thực hiện công việc theo kế hoạch;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Kỹ năng thực hành nghề:

+ Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, quản trị tài chính, môi giới chứng khoán;

+ Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán...), kho quỹ, thẩm định tín dụng, quản trị tài chính, thẩm định tài sản, môi giới chứng khoán;

+ Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán, lập được các báo cáo theo quy định của pháp luật.

+ Dự báo, phát hiện được các rủi ro tín dụng, đề ra được các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng;

+ Thực hiện được các bước xử lý rủi ro tín dụng;

+ Áp dụng được các phương pháp, các công thức tính toán để phân tích tài chính;

+ Tính toán, phân tích được các chỉ tiêu tài chính thực hiện công việc định giá giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, quản trị tài chính;

+ Thực hiện được việc phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng;

+ Vận dụng được lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề gồm:

- Giao dịch - thanh toán;

- Kho quỹ;

- Tín dụng;

- Xử lý nợ;

- Thẩm định tài sản;

- Môi giới chứng khoán;

- Quản trị tài chính;

- Kế toán.

4. Khối lượng kiến thức và thời học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học : 2130/81 (giờ/tín chỉ)

- Số lượng môn học, mô đun : 24

- Khối lượng học tập các môn học chung: 435/19 (giờ/tín chỉ)

- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1695/62(giờ/tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: 641 (giờ); Thực hành, thực tập: 1489 (giờ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Sử dụng công nghệ thông tin thành thạo trong học tập và công việc
2	NLCB-02	Giao tiếp hiệu quả và chuyên nghiệp trong môi trường tài chính – ngân hàng
3	NLCB-03	Làm việc nhóm, phối hợp công việc với đồng nghiệp hiệu quả
4	NLCB-04	Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và đọc hiểu tài liệu chuyên ngành
5	NLCB-05	Tuân thủ pháp luật, quy định của tổ chức tài chính và đạo đức nghề nghiệp
6	NLCB-06	Quản lý thời gian, tổ chức công việc khoa học và chính xác
7	NLCB-07	Ứng xử văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp với khách hàng và đối tác
8	NLCB-08	Thực hiện nguyên tắc bảo mật thông tin tài chính, ngân hàng
9	NLCB-09	Duy trì và cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp thường xuyên
II	Năng lực cốt lõi (NLCL)	
10	NLCL-01	Hiểu biết về hệ thống tài chính, tiền tệ và hoạt động ngân hàng
11	NLCL-02	Thực hiện nghiệp vụ kế toán tài chính trong doanh nghiệp và ngân hàng
12	NLCL-03	Thu thập, phân tích và xử lý thông tin tài chính phục vụ quản lý
13	NLCL-04	Lập và phân tích báo cáo tài chính, cân đối kế toán
14	NLCL-05	Thực hiện quy trình cho vay, thẩm định hồ sơ và giải ngân tín dụng
15	NLCL-06	Đánh giá khả năng tài chính và mức độ tín nhiệm của khách hàng
16	NLCL-07	Quản lý, theo dõi và thu hồi nợ tín dụng đúng quy trình
17	NLCL-08	Thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn và dịch vụ tài chính cơ bản
18	NLCL-09	Quản lý tiền mặt, chứng từ, sổ sách và giao dịch tại quỹ
19	NLCL-10	Thực hiện nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế
20	NLCL-11	Áp dụng phần mềm kế toán, ngân hàng, và các ứng dụng

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		tài chính
21	NLCL-12	Xử lý, lưu trữ và bảo mật dữ liệu kế toán, tài chính và tín dụng
22	NLCL-13	Giao tiếp, tư vấn và hỗ trợ khách hàng về dịch vụ tài chính – tín dụng
23	NLCL-14	Giải quyết các tình huống nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động tín dụng
24	NLCL-15	Lập báo cáo kết quả hoạt động tài chính, tín dụng định kỳ
III	Năng lực nâng cao (NLNC)	
25	NLNC-01	Phân tích tài chính doanh nghiệp và thẩm định dự án đầu tư
26	NLNC-02	Lập và quản lý kế hoạch tài chính – ngân sách doanh nghiệp
27	NLNC-03	Thực hiện phân tích rủi ro và kiểm soát tín dụng
28	NLNC-04	Xây dựng chiến lược huy động vốn và quản lý nguồn vốn hiệu quả
29	NLNC-05	Đánh giá hiệu quả tài chính của dự án và hoạt động kinh doanh
30	NLNC-06	Xây dựng và thực hiện chính sách tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật
31	NLNC-07	Tham gia xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát nội bộ về tín dụng
32	NLNC-08	Ứng dụng công nghệ số và phân tích dữ liệu trong hoạt động tài chính
33	NLNC-09	Đào tạo, hướng dẫn nhân viên về nghiệp vụ tài chính – tín dụng
34	NLNC-10	Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tín dụng

6. Nội dung chương trình

Mã MĐ, MH	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng- An ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ (Anh văn)	4	120	42	72	6
II	Các mô đun, môn học đào tạo nghề	62	1695	449	1182	64
II.1	<i>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</i>	24	465	234	207	24
MH07	Luật kinh tế	3	45	15	29	1
MH08	Quản trị học	2	45	25	17	3
MĐ09	Soạn thảo văn bản	2	45	27	15	3
MĐ10	Anh văn chuyên ngành	4	90	30	56	4
MH11	Kinh tế vi mô	3	45	30	13	2
MH12	Lý thuyết thống kê	2	30	20	8	2
MH13	Lý thuyết tài chính tiền tệ tín dụng	2	45	27	15	3
MH14	Lý thuyết kế toán	4	75	45	27	3
MĐ15	Marketing	2	45	15	27	3
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</i>	35	1155	185	933	37
MĐ16	Tài chính doanh nghiệp	5	120	45	70	5

Mã MĐ, MH	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Kiểm tra
MĐ17	Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng 1	4	150	30	115	5
MĐ18	Kế toán ngân hàng 1	4	105	30	72	3
MĐ19	Thực tập nghề	4	180		175	5
MĐ20	Phân tích tài chính	4	90	30	56	4
MĐ21	Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng 2	4	150	30	115	5
MĐ22	Tin học ứng dụng trong phân tích đầu tư tài chính	4	90	20	65	5
MĐ23	Thực tập tốt nghiệp	6	270		265	5
II.3	<i>Các môn học, mô đun tự chọn</i>	3	75	30	42	3
MĐ24	Thị trường chứng khoán	3	75	30	42	3
MĐ25	Lập và phân tích dự án đầu tư	3	75	30	42	3
	TỔNG CỘNG (I+II)	81	2130	606	1437	87

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1 Các môn học chung bắt buộc, thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm tính thống nhất, tại các Thông tư sau:

- Môn Giáo dục chính trị: Thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục pháp luật: Thực hiện theo thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Giáo dục quốc phòng- an ninh: Thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tin học: Thực hiện theo thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh: Thực hiện theo thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.2 Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Quyết định 69/QĐ-TVC ngày 20/05/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nguyễn Văn Trỗi về Ban hành Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

7.3. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các địa phương và doanh nghiệp. Ngoài ra học sinh có thể đọc thêm sách báo, tài liệu cần tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sau:

- + Thể dục, thể thao: Thời gian ngoài giờ vào buổi sáng và buổi chiều
- + Văn hóa, văn nghệ: Thời gian ngoài giờ vào buổi tối từ 19 – 22 giờ (1 buổi/tuần)
- + Hoạt động tại thư viện: Ngoài giờ học tất cả các ngày trong tuần
- + Hoạt động đoàn thể: Vào các tối thứ bảy, chủ nhật (ĐTN tổ chức)
- + Tham quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần
- + Tổ chức hội thi chuyên đề: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun :

Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp (Thông tư số 04). Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 45 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, mô đun phòng Đào tạo/Khoa chuyên môn xác định nội dung và hướng dẫn theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo; đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun.

- Cách tính điểm trung bình môn học, mô đun: Được tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 04 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Trường sẽ sử dụng chương trình đào tạo này để tổ chức giảng dạy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ và tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 04 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy chứng chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo từng ngành nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, để cấp bằng tốt nghiệp kỹ sư thực hành ngành/ngành Tài chính tín dụng./.

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Nguyễn Thị Hồng Nhạn